

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Bảng cân đối kế toán	04-05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	06-07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08-09
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10-30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho kỳ kế toán Quý II năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban	
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên	

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Nguyễn Tuấn Dũng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt
Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		68.617.324.062	79.078.791.014
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.280.588.170	2.185.297.695
111	1. Tiền		5.280.588.170	2.185.297.695
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		62.225.927.795	76.609.109.432
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	21.107.112.727	69.521.356.432
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	49.500.000	57.753.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	41.000.000.000	6.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	69.315.068	1.030.000.000
140	IV. Hàng tồn kho	9	786.977.265	-
141	1. Hàng tồn kho		786.977.265	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		323.830.832	284.383.887
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	13.664.804	25.653.672
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		310.166.028	258.730.215
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		308.806.645.323	308.925.912.222
220	II. Tài sản cố định		10.122.041.069	10.126.840.327
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	10.122.041.069	10.126.840.327
222	- Nguyên giá		15.904.107.117	15.316.400.480
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.782.066.048)	(5.189.560.153)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	296.000.000.000	296.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		261.000.000.000	261.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		35.000.000.000	35.000.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.684.604.254	2.799.071.895
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	2.684.604.254	2.799.071.895
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		377.423.969.385	388.004.703.236

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt
Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		17.293.207.724	27.832.604.212
310	I. Nợ ngắn hạn		17.293.207.724	27.832.604.212
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	7.845.030.548	16.596.817.192
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	196.121.169	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	153.673.499	375.910.539
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	-	3.493.973
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	204.000.000	-
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	-	1.962.000.000
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.894.382.508	8.894.382.508
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		360.130.761.661	360.172.099.024
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	360.130.761.661	360.172.099.024
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		353.835.080.000	353.835.080.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		353.835.080.000	353.835.080.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		4.447.191.254	4.447.191.254
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.848.490.407	1.889.827.770
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		1.481.827.771	-
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		366.662.636	1.889.827.770
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		377.423.969.385	388.004.703.236

Trần Thị Thơm
Người lập

Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II năm 2023		Quý II năm 2022		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022	
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	32.476.709.606	60.027.124.032	68.288.940.336	93.582.262.905				
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	-				
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		32.476.709.606	60.027.124.032	68.288.940.336	93.582.262.905				
11	4. Giá vốn hàng bán	19	31.720.460.250	58.963.041.415	66.513.289.269	91.651.816.992				
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		756.249.356	1.064.082.617	1.775.651.067	1.930.445.913				
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	39.436.583	18.631.963.822	85.698.008	18.818.018.437				
22	7. Chi phí tài chính	21	51.012.000	146.157.096	111.807.123	637.944.500				
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		51.012.000	146.157.096	111.807.123	637.944.500				
25	8. Chi phí bán hàng	22	161.128.940	-	215.280.940	-				
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	572.026.214	650.399.433	1.032.193.515	1.149.472.079				
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		11.518.785	18.899.489.910	502.067.497	18.961.047.771				
31	11. Thu nhập khác		-	-	-	-				
32	12. Chi phí khác	24	2.131.362	111.009	2.131.362	111.009				
40	13. Lợi nhuận khác		(2.131.362)	(111.009)	(2.131.362)	(111.009)				

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II năm 2023		Quý II năm 2022		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022	
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.387.423	18.899.378.901		499.936.135		18.960.936.762		
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	(14.350.824)	86.327.983		133.273.499		422.507.247		
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-		-		-		
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		23.738.247	18.813.050.918		366.662.636		18.538.429.515		



Trần Thị Thơm
Người lập

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023



Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt
Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ ngày	Kỳ kế toán từ ngày
			01/01/2023 đến 30/06/2023	01/01/2022 đến 30/06/2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		499.936.135	18.960.936.762
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		592.505.895	583.541.688
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(85.698.008)	(18.818.018.437)
06	- Chi phí lãi vay		111.807.123	637.944.500
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.118.551.145	1.364.404.513
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		49.371.060.892	(10.999.322.227)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(786.977.265)	(34.215.333.306)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(8.349.421.501)	12.279.941.536
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		126.456.509	134.075.409
14	- Tiền lãi vay đã trả		(118.795.069)	(854.938.007)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(354.260.539)	(468.219.773)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(408.000.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		40.598.614.172	(32.759.391.855)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(587.706.637)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(41.000.000.000)	(9.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		6.000.000.000	18.000.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(113.000.000.000)
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		46.382.940	18.818.018.437
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(35.541.323.697)	(85.181.981.563)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	150.000.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		-	4.723.000.000
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(1.962.000.000)	(34.823.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.962.000.000)	119.900.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số
226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt
Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ ngày	Kỳ kế toán từ ngày
			01/01/2023 đến 30/06/2023	01/01/2022 đến 30/06/2022
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		3.095.290.475	1.958.626.582
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		2.185.297.695	4.252.429.919
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>5.280.588.170</u>	<u>6.211.056.501</u>



Trần Thị Thơm
Người lập

Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 353.835.080.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 353.835.080.000 đồng; tương đương 35.383.508 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sắn lát và ngô hạt sấy.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Nhà máy sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Sản xuất, buôn bán nông sản.

Chi nhánh Nhà máy sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 5500512492-002 cấp ngày 29/06/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La, Chi nhánh hoạt động theo hình thức hạch toán độc lập.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

- Chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xá Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.
- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 3 năm.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.11 . Vay và nợ phải trả

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đổi chi tiết theo nguyên tệ.

2.12 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính có liên quan.

2.16 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.17 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

2.18 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài

2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

2.20 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	5.274.488.369	1.175.137.696
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.099.801	1.010.159.999
	<u>5.280.588.170</u>	<u>2.185.297.695</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con	261.000.000.000	-	261.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu (1)	53.000.000.000	-	53.000.000.000	-
- Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (2)	110.000.000.000	-	110.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (3)	98.000.000.000	-	98.000.000.000	-
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	35.000.000.000	-	35.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco (4)	35.000.000.000	-	35.000.000.000	-
	296.000.000.000	-	296.000.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2023 như sau:

(1) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500533862 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 3 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 06 năm 2020, tổng vốn góp là 53.000.000.000 VND chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 đơn vị đã góp đủ 53.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu. Trong đó góp bằng tiền 35.535.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 3.465.000.000 VND, góp bằng cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà 14.000.000.000 VND. Theo nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCD ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu quyết định thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, do đó số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tăng thêm 3.975.000 cổ phần, tăng từ 5.300.000 cổ phần lên 9.275.000 cổ phần chiếm 98,14% vốn điều lệ của Công ty.

(2) Là khoản góp vốn vào Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (tiền thân là Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh) theo các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT/HSL ngày 15 tháng 08 năm 2018. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà góp vốn là 25.000.000.000 đồng trong đó góp bằng tiền 11.058.000.000 đồng, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 13.942.000.000 đồng.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2021/NQ-HĐQT/HSL quyết định thông qua việc đầu tư mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh, góp thêm 25.000.000.000 đồng tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh lên 50.000.000.000 đồng chiếm 45,4% vốn điều lệ.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09/12/2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 đồng lên 321.671.440.000 đồng phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh hoạt động trong lĩnh vực bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu. Đến ngày 17/03/2022, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh nâng tỷ lệ sở hữu từ 45,4% lên 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh.

Theo đó từ ngày 17/03/2022 Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Ngày 29/04/2022, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hoá cấp bổ sung Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV thay đổi lần thứ 4 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

(3) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ Công ty Cổ phần HongHa Pharma) theo các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐQT/HSL ngày 20/11/2019. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà góp vốn là 20.000.000.000 đồng bằng tiền.
- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 10/03/2020 của Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc đầu tư thêm vốn góp tại Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà số tiền 25.000.000.000 đồng trong đó góp 15.000.000.000 đồng bằng tiền và 10.000.000.000 đồng bằng công nợ phải thu về tiền cho
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 09/12/2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 đồng lên 321.671.440.000 đồng phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà hoạt động trong lĩnh vực thương mại, đến ngày 17/03/2022 Công ty đã mua lại phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà để nâng tỷ lệ sở hữu từ 45% lên 98% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà. Theo đó từ ngày 17/03/2022 Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2023 như sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh</u>
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco (4)	H. Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	43,75%	43,75%	Kinh doanh nông, lâm sản

(4) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 12/10/2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 đồng chiếm 43,75% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>				
Công ty TNHH Nông sản Hoàng Hải Tây Bắc	-	-	8.307.692.658	-
Công ty Cổ phần Tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	9.324.559.839	-	16.522.154.119	-
Công ty Cổ phần HDC Hà Nội	5.444.533.645	-	-	-
Công ty TNHH MTV Nông sản Lương Sơn	-	-	13.393.077.231	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hanco Việt Nam	-	-	2.098.622.802	-
Phải thu khách hàng khác	6.338.019.243	-	29.199.809.622	-
	21.107.112.727	-	69.521.356.432	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>				
Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	49.500.000	-	48.600.000	-
Phải thu khách hàng khác	-	-	9.153.000	-
	49.500.000	-	57.753.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

16 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	01/01/2023		Trong kỳ		30/06/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Tăng	Giảm	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Cho vay bên khác						
- Ông Phạm Thanh Lâm	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000	-	-
b) Cho vay bên liên quan						
- Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh (*)	-	-	41.000.000.000	-	41.000.000.000	-
	6.000.000.000	-	41.000.000.000	6.000.000.000	41.000.000.000	-

(*) Cho vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 06/HD/HSL-NLX ngày 19/06/2023 với lãi suất: 7%/năm, thời hạn cho vay: 12 tháng. Hình thức đảm bảo tiền vay: tin chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023**8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	39.315.068	-	-	-
Tạm ứng	-	-	1.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	30.000.000	-	30.000.000	-
	69.315.068	-	1.030.000.000	-
b) Chi tiết theo đối tượng				
Bên liên quan				
Lãi cho vay Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	39.315.068	-	-	-
	39.315.068	-	-	-
Bên khác				
Tạm ứng	-	-	1.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	30.000.000	-	30.000.000	-
	30.000.000	-	1.030.000.000	-
	69.315.068	-	1.030.000.000	-

9 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá	786.977.265	-	-	-
	786.977.265	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường
Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

10 · TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	9.994.000.480	1.093.600.000	4.228.800.000	-	15.316.400.480
- Mua trong kỳ	-	-	552.979.364	34.727.273	587.706.637
Số dư cuối kỳ	9.994.000.480	1.093.600.000	4.781.779.364	34.727.273	15.904.107.117
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	3.425.886.139	1.014.824.014	748.850.000	-	5.189.560.153
- Khấu hao trong kỳ	249.850.026	69.391.662	270.060.202	3.204.005	592.505.895
Số dư cuối kỳ	3.675.736.165	1.084.215.676	1.018.910.202	3.204.005	5.782.066.048
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	6.568.114.341	78.775.986	3.479.950.000	-	10.126.840.327
Tại ngày cuối kỳ	6.318.264.315	9.384.324	3.762.869.162	31.523.268	10.122.041.069

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023**11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	3.106.056	25.653.672
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.558.748	-
	13.664.804	25.653.672
b) Dài hạn		
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng (*)	2.667.288.835	2.773.273.825
Công cụ dụng cụ	17.315.419	25.798.070
	2.684.604.254	2.799.071.895

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
Bên khác				
Công ty CP Xuất nhập khẩu 5T	447.210.980	447.210.980	13.589.727.719	13.589.727.719
Công ty CP thực phẩm Lành Mai Châu	-	-	1.969.481.219	1.969.481.219
Công ty Cổ phần VBM Bắc Bộ	7.278.238.825	7.278.238.825	630.460.824	630.460.824
Công ty CP thực phẩm Lành	-	-	404.965.430	404.965.430
Phải trả nhà cung cấp khác	119.580.743	119.580.743	2.182.000	2.182.000
	7.845.030.548	7.845.030.548	16.596.817.192	16.596.817.192

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Bên khác		
Công ty TNHH MTV Nông Sản Lương Sơn	196.121.169	-
	196.121.169	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC THỰC PHẨM HỒNG HÁ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ		Số phải nộp đầu kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	354.260.539	133.273.499	354.260.539	-	133.273.499	-	133.273.499
Thuế Thu nhập cá nhân	-	21.650.000	21.400.000	22.650.000	-	20.400.000	-	20.400.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-	-	-
	-	375.910.539	158.673.499	380.910.539	-	153.673.499	-	153.673.499

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÂN HẠN

	30/06/2023	01/01/2023
- Chi phí lãi vay	VND	VND
	-	3.493.973
	-	3.493.973

16 . PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC

	30/06/2023	01/01/2023
Phải trả bên liên quan	VND	VND
- Thủ lao HĐQT và BKS	204.000.000	-
	204.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Năm 2022							
Số dư tại 01/01/2022	171.671.440.000		4.122.691.890		16.064.072.409		191.858.204.299
Tăng vốn bằng tiền	150.000.000.000		-		-		150.000.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	32.163.640.000		-		(32.163.640.000)		-
Lợi nhuận trong năm 2022	-		-		19.370.893.453		19.370.893.453
Trích lập các quỹ	-		324.499.364		(973.498.092)		(648.998.728)
Trả thù lao HĐQT, BKS	-		-		(408.000.000)		(408.000.000)
Số dư tại 31/12/2022	353.835.080.000		4.447.191.254		1.889.827.770		360.172.099.024
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023							
Số dư đầu kỳ này	353.835.080.000		4.447.191.254		1.889.827.770		360.172.099.024
Lãi/lỗ trong kỳ này	-		-		366.662.636		366.662.636
Trích thù lao HĐQT và BKS	-		-		(408.000.000)		(408.000.000)
Giảm khác	-		-		-		-
Số dư cuối kỳ này	353.835.080.000		4.447.191.254		1.848.490.407		360.130.761.661

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ lệ	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ
	(%)	VND	(%)	VND
Vốn góp của các cổ đông	100,00%	353.835.080.000	100,00%	353.835.080.000
	100%	353.835.080.000	100%	353.835.080.000
c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận				
		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
		VND		VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		353.835.080.000		321.671.440.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>		353.835.080.000		171.671.440.000
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>		-		150.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>		<u>353.835.080.000</u>		<u>321.671.440.000</u>
d) Cổ phiếu				
		30/06/2023		01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		35.383.508		35.383.508
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ		35.383.508		35.383.508
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		35.383.508		35.383.508
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		35.383.508		35.383.508
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		35.383.508		35.383.508
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)		10.000		10.000
d) Các quỹ công ty				
		30/06/2023		01/01/2023
		VND		VND
Quỹ đầu tư phát triển		4.447.191.254		4.447.191.254
		<u>4.447.191.254</u>		<u>4.447.191.254</u>
18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ				
		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023		Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
		VND		VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		68.288.940.336		93.582.262.905
		<u>68.288.940.336</u>		<u>93.582.262.905</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.513.289.269	91.651.816.992
	66.513.289.269	91.651.816.992

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	85.698.008	268.018.437
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	18.550.000.000
	85.698.008	18.818.018.437

21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	111.807.123	637.944.500
	111.807.123	637.944.500

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí nhân công	108.472.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	106.808.940	-
	215.280.940	-

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu quản lý	176.835.155	138.959.040
Chi phí nhân công	266.452.850	419.432.695
Chi phí khấu hao tài sản cố định	273.264.207	264.300.000
Thuế, phí, lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	311.641.303	322.780.344
	1.032.193.515	1.149.472.079

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023**24 . CHI PHÍ KHÁC**

	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Các khoản bị phạt, truy thu, chậm nộp thuế	2.131.362	111.009
	2.131.362	111.009

25 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	499.936.135	18.960.936.762
Các khoản điều chỉnh tăng	166.431.360	164.411.009
- Chi phí không hợp lệ	166.431.360	164.411.009
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(18.550.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(18.550.000.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	666.367.495	575.347.771
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	133.273.499	115.069.554
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	307.437.693
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	354.260.539	150.782.080
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(354.260.539)	(468.219.773)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	133.273.499	105.069.554
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	133.273.499	422.507.247
	133.273.499	422.507.247

26 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên báo cáo tài chính hợp nhất, do đó Công ty không trình bày chi tiêu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

27 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	8.891.382.052
Chi phí nhân công	314.924.850	491.932.695
Chi phí khấu hao tài sản cố định	592.505.895	583.541.688
Chi phí dịch vụ mua ngoài	658.376.622	477.253.313
	1.565.807.367	10.444.109.748

28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Công ty con
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma")	Công ty con
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh	Công ty con
Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư nông nghiệp Hồng Hà	Công ty liên kết của Công ty con
Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/01/2023
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch HĐQT đến ngày 17/01/2023. Hiện tại là Thành viên HĐQT
Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Nguyễn Việt Linh	Thành viên HĐQT đến ngày 19/04/2023
Lưu Chiến Thắng	Thành viên HĐQT từ ngày 19/04/2023
Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT
Dương Quân Anh	Trưởng ban kiểm soát
Trần Ngọc Lan	Thành viên BKS đến ngày 19/04/2023
Bùi Phương Anh	Thành viên BKS từ ngày 19/04/2023
Đặng Quốc Hưng	Thành viên BKS
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội	Ông Lưu Chiến Thắng là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đồng thời là Đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính tổng hợp
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

Tên đối tượng	Mối quan hệ	Kỳ kế toán từ ngày	Kỳ kế toán từ ngày
		01/01/2022 đến	01/01/2022 đến
		30/06/2022	30/06/2022
		VND	VND
Thu tiền góp vốn Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch HĐQT đến ngày 17/01/2023. Hiện tại là Thành viên HĐQT	-	40.000.000.000
Thu tiền góp vốn Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/01/2023	-	10.000.000.000
Thu tiền góp vốn Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên HĐQT	-	25.000.000.000
Cho vay Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Công ty con	41.000.000.000	-

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, số dư công nợ với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh số 5, 6, 8, 12, 13, 15, 16.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀTầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226,
Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính tổng hợp**
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Mối quan hệ	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/06/2023	Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến 30/06/2022	
	VND	VND	
Thu nhập của người quản lý chủ chốt			
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/01/2023	60.836.000	94.368.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch HĐQT đến ngày 17/01/2023. Hiện tại là Thành viên HĐQT	27.000.000	115.368.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT	72.896.000	103.218.000
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	27.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên HĐQT đến ngày 19/04/2023	18.000.000	60.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên HĐQT từ ngày 19/04/2023	9.000.000	-
Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban kiểm soát	16.200.000	36.000.000
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên BKS đến ngày 19/04/2023	44.696.000	65.918.593
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên BKS	16.200.000	36.000.000
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên BKS từ ngày 19/04/2023	39.296.000	-

30 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 đã được kiểm toán soát xét.



Trần Thị Thơm
Người lập



Trần Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023